Mạnh/15

Ptgđ Toàn (Trưởng ban/CĐ CPH các DN CT)

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 604 /QĐ-BQP	*Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2020*

ĐẾN	QUÂN CẢNG SÀI GÒN
	Số: 519
	Ngày: 21/02/2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân cảng thuộc Tổng công ty Tân cảng Sài gòn

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Văn bản số 80/TTg-ĐMDN ngày 04/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội đến năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần.

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế/BQP tại công văn số 260 /CKT-QLDN ngày 15 /02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân cảng thuộc Tổng công ty Tân cảng Sài gòn; thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/3/2020.

Điều 2. Cục Kinh tế, Bộ Tư lệnh Hải quân, Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn và các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng phối hợp với Ban Chỉ đạo cổ phần hoá để chỉ đạo, hướng dẫn Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân cảng thực hiện cổ phần hóa theo quy định của pháp luật; báo cáo Bộ phê duyệt phương án cổ phần hóa, trong đó có nội dung sử dụng nhà, đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh (kể cả đi thuê).

Điều 3. Kiểm toán Bộ Quốc phòng thực hiện kiểm toán kết quả xác định giá trị doanh nghiệp trước khi công bố giá trị doanh nghiệp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Cục trưởng Cục Kinh tế, Tư lệnh Quân chủng Hải quân, Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân cảng Sài gòn, Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân cảng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Quân chủng Hải quân;
- C23, C20, C41, C54, C56, C85, C17;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Kiểm toán BQP;
- Tổng công ty Tân cảng Sài gòn;
- Công ty TNHH MTV XDCT Tân Cảng;
- Lưu: VT, THBĐ; Th18.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Trần Đơn

BỘ TƯ LỆNH HẢI QUÂN
TỔNG CÔNG TY
TÂN CẢNG SÀI GÒN

Số: 1700 /QĐ - HĐTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BQP ngày 25/02/2020 của Bộ Quốc phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Văn bản số 404/CKT-QLDN ngày 03/3/2020 của Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng về việc triển khai cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Văn bản số 2951/BTL-KTe ngày 10/3/2020 của Bộ Tư lệnh Hải quân về việc triển khai cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng,

Căn cứ Văn bản số 672/CKT-QLDN ngày 01/4/2020 của Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng về việc cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Văn bản số 1863/CTC-TCDN ngày 17/4/2020 của Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng về việc cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Văn bản số 5431/KTe ngày 29/4/2020 của Phòng Kinh tế/Bộ Tư lệnh Hải quân về việc cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Văn bản số 5431/KTe ngày 29/4/2020 của Phòng Kinh tế/Bộ Tư lệnh Hải quân về việc cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Văn bản số 5764/TCh ngày 07/5/2020 của Phòng Tài chính/Bộ Tư lệnh Hải quân về việc cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Theo đề nghị của đồng chí Tổng Giám đốc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, gồm các thành viên sau đây:

1. Đại tá Nguyễn Năng Toàn, Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: Trưởng ban;

2. Thiếu tá QNCN Nguyễn Thị Minh Hiếu, Cán bộ phòng Quản lý doanh nghiệp, Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng: ủy viên;

3. Thượng tá Nguyễn Ngọc Dũng, Trợ lý phòng Tài chính doanh nghiệp, Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng: ủy viên;

4. Thượng tá Phạm Văn Phú, Phó Trưởng phòng Kinh tế/BTL Hải quân; Kiểm soát viên, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: ủy viên;

5. Thượng tá Bùi Tiến Hưng, Trợ lý phòng Tài chính/BTL Hải quân; Kiểm soát viên, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: ủy viên;

6. Thiếu tá Nguyễn Xuân Vinh, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: ủy viên thường trực;

7. Thượng tá Vũ Thị Lan Anh, Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: ủy viên;

8. Thượng tá Võ Đắc Thiệu, Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: ủy viên;

9. Trung tá Nguyễn Đình Tứ, Trưởng phòng Tổ chức lao động – Tiền lương, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: ủy viên;

10. Trung tá Hoàng Thị Lan Phương, Trưởng phòng Pháp chế, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: ủy viên;

11. Thượng tá Trần Văn Sang, Chủ tịch Công ty, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: ủy viên;

12. Trung tá Nguyễn Chí Dũng, Giám đốc Công ty, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: ủy viên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo:

1. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng chỉ đạo và tổ chức thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng theo các quy định hiện hành của Pháp luật.

2. Thành lập Tổ giúp việc để triển khai công tác cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng.

3. Chỉ đạo Tổ giúp việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Tổng công ty và Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thực hiện các nội dung sau:

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu pháp lý về tài sản, nguồn vốn, công nợ của doanh nghiệp (bao gồm cả nhà cửa, đất đai); phương án sử dụng nhà đất sau cổ phần hóa đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; kiểm kê tài sản, đối chiếu công nợ tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng kế hoạch tiến độ cổ phần hóa (bao gồm cả mốc thời gian cho từng bước công việc, dự toán chi phí cổ phần hóa);

- Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế của Công ty đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp;

- Xử lý các vấn đề về tài chính, lao động, tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp;

- Xây dựng phương án sử dụng lao động;

- Xây dựng phương án cổ phần hóa và Điều lệ lần đầu của công ty cổ phần;

- Xác định số tiền thu về từ cổ phần hóa theo quy định; Lập báo cáo quyết toán (quyết toán tài chính thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, quyết toán chi phí cổ phần hóa, chi phí giải quyết chế độ cho người lao động, chi phí ưu đãi cho người lao động và tổ chức công đoàn) báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện công bố công khai kịp thời, đầy đủ quá trình cổ phần hóa theo quy định.

4. Thẩm tra, báo cáo Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn quyết định: Lựa chọn tổ chức tư vấn, tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp, tổ chức bán đấu giá cổ phần; công bố giá trị doanh nghiệp; phê duyệt phương án sử dụng lao động; phê duyệt phương án cổ phần hóa.

5. Báo cáo Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn lựa chọn phương thức bán cổ phần lần đầu.

6. Tổng hợp, báo cáo Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn kết quả bán cổ phần.

7. Tổng hợp và trình Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn quyết định điều chỉnh phương án cổ phần hóa, quyết định điều chỉnh giá trị doanh nghiệp sau khi chuyển thành công ty cổ phần.

8. Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra và trình Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn quyết định phê duyệt quyết toán tài chính; quyết toán chi phí cổ phần hóa; quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư; quyết toán số tiền thu được từ cổ phần hóa và công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và các thủ tục khác theo quy định.

9. Giám sát việc bàn giao giữa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng và Công ty cổ phần.

10. Tham dự và Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn tham gia Đại hội đồng cổ đông lần đầu của công ty cổ phần.

11. Báo cáo với Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn để xử lý những vấn đề có liên quan khi thực hiện cổ phần hóa.

12. Ban chỉ đạo làm việc theo kế hoạch và chỉ đạo trực tiếp của Trưởng ban. Trưởng ban chỉ đạo chịu trách nhiệm về hoạt động của Ban; báo cáo Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Chi phí hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc được tính trong chi phí cổ phần hóa, các thành viên hưởng phụ cấp theo quy định.

Ban Chỉ đạo cổ phần hóa sử dụng con dấu của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tự giải thể sau khi hoàn thành việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thành công ty cổ phần.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 5. Các đồng chí Tổng Giám đốc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các đồng chí có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 4230
Quyển số: 01 - SCT/BS
Ngày: 14-06-2022
TM. CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG CÁT LÁI

Nơi nhận:
- Cục Kinh tế/BQP(để báo cáo);
- Cục Tài chính/BQP(để báo cáo);
- BTL Hải quân (để báo cáo);
- Phòng Kinh tế/BTL HQ;
- Phòng Tài chính/BTL HQ;
- HĐTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;
- Công ty TNHH MTV XDCT TC;
- Như điều 5;
- Lưu: VT, TCLĐ, X12.

Lê Long Hồng

TM.HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN BỘ QUỐC PHÒNG M.S.D.N: 0300514849 - C.T.T.N.H.H Q. BÌNH THẠNH - TP HỒ CHÍ MINH

Phó Đô đốc Phạm Hoài Nam

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1731**/QĐ-BCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BQP ngày 25/02/2020 của Bộ Quốc phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Văn bản số 404/CKT-QLDN ngày 03/3/2020 của Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng về việc triển khai cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Văn bản số 2951/BTL-Kte ngày 10/3/2020 của Phòng Kinh tế/Bộ Quốc phòng về việc triển khai cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 1700 /QĐ-HĐVT ngày 22/5/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Theo đề nghị của cơ quan, đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng, gồm các thành viên sau đây:

1. Thượng tá Trần Văn Sang, Chủ tịch, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: Tổ trưởng;

2. Trung tá Nguyễn Chí Dũng, Giám đốc, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: Tổ phó;
3. Đại úy Nguyễn Đức Anh, Phó Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: Tổ viên;
4. Trung tá Mộng Đăng Xuân, Phó Trưởng phòng Tổ chức lao động – Tiền lương, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: Tổ viên;
5. CCQP Nguyễn Thanh Đại, Phó Trưởng phòng Pháp chế, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: Tổ viên;
6. Trung tá QNCN Phạm Văn Phượng, Phó Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ: Tổ viên;
7. Thiếu tá QNCN Phan Anh Tuấn, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: Tổ viên;
8. Thượng tá Phạm Văn Tiến, Phó Giám đốc, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: Tổ viên;
9. Đại úy QNCN Phạm Hoàng Giang, Kiểm soát viên, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: Tổ viên;
10. LĐHĐ Nguyễn Trường Giang, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: Tổ viên;
11. Trung tá Trần Như Toàn, Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: Tổ viên;
12. Trung tá QNCN Nguyễn Văn Hoạt, Trưởng phòng Tổ chức lao động – Tiền lương, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: Tổ viên – Thư ký.

Điều 2. Trách nhiệm, quyền lợi của Tổ giúp việc:

1. Tổ giúp việc cổ phần hóa có trách nhiệm:

- Giúp Ban chỉ đạo cổ phần hóa phổ biến, tuyên truyền, vận động mọi người quán triệt và thực hiện chủ trương, chính sách cổ phần hóa của Đảng, Nhà nước, Quyết định của Bộ Quốc phòng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Tổng công ty và Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng xây dựng Kế hoạch tiến độ cổ phần hóa để báo cáo Ban Chỉ đạo trình Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn phê duyệt; triển khai thực hiện Kế hoạch cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng theo đúng nội dung, trình tự được quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Kế hoạch đã được Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thẩm tra, báo cáo Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn phê duyệt.

- Tổ trưởng Tổ giúp việc cổ phần hóa chịu trách nhiệm về việc thực hiện các công việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng; định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo, Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Chi phí hoạt động của Tổ giúp việc được tính trong chi phí cổ phần hóa, các thành viên hưởng phụ cấp theo quy định.

Điều 3. Tổ giúp việc cổ phần hóa tự giải thể sau khi hoàn thành việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thành công ty cổ phần.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 5. Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các đồng chí có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 5;
- Lưu: VT, TCLĐ. X12.

TRƯỞNG BAN

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: [redacted]
Quyển số: 01-SCT/BS
Ngày: 14-06-2021
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG CÁT LÁI THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC TP HỒ CHÍ MINH
Lê Long Hồng

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC TCT TCSG
Đại tá Nguyễn Năng Toàn

Tịch 12

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1724/QĐ-BQP	*Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn

ĐẾN | QUÂN CẢNG SÀI GÒN
Số: 1882
Ngày: 14/6/2021
N2

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BQP ngày 25/02/2020 của Bộ Quốc phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Theo đề nghị của Bộ Tư lệnh Hải quân tại văn bản số 6404/BTL-KTe ngày 17/5/2021 và của Cục trưởng Cục Kinh tế/BQP tại văn bản số 1121/CKT-QLDN ngày 04/6/2021 về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn từ thời điểm 31/3/2020 sang 31/3/2021.

Điều 2. Giao Kiểm toán Bộ Quốc phòng thực hiện kiểm toán kết quả xác định giá trị doanh nghiệp làm căn cứ để Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn quyết định công bố giá trị doanh nghiệp.

Điều 3. Bộ Tư lệnh Hải quân, Cục Kinh tế/BQP phối hợp với các cơ quan chức năng chỉ đạo Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn thực hiện công bố giá trị doanh nghiệp, phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tư lệnh Quân chủng Hải quân, Cục trưởng Cục Kinh tế/BQP, Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để b/c);
- BTL Hải quân;
- C17, C23, C41, C56, C85;
- Kiểm toán BQP;
- Tổng công ty TCSG;
- Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình TC;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Lưu: VT, THBĐ. T13.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trung tướng Vũ Hải sản

QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN
TỔNG CÔNG TY
TÂN CẢNG SÀI GÒN

Số: 493 /QĐ-HĐTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thạnh, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 46/2021/TT-BTC ngày 23/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BQP ngày 25/02/2020 của Bộ Quốc phòng về việc Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-HĐTV ngày 22/5/2020 tại Phiên họp 13, nhiệm kỳ II, Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn nhất trí thông qua việc lựa chọn tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp tại Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-HĐTV ngày 22/5/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-BQP ngày 11/6/2021 của Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2.003-22/CT-TĐG ngày 17/12/2021 thay thế Chứng thư thẩm định giá số 2.001/22/BC-TĐV ngày 18/10/2021 xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng tại thời điểm 31/3/2021 do Chi nhánh công ty TNHH thẩm định và tư vấn Việt tại Hà Nội lập;

Căn cứ Biên bản kiểm toán ngày 27/11/2021 của Kiểm toán Bộ Quốc phòng về việc kiểm toán kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc TCT Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 199/BC-KT ngày 31/12/2021 của Kiểm toán Bộ Quốc phòng về báo cáo kiểm toán kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Công văn số 172/VP-TH ngày 10/01/2022 của Văn phòng Bộ Quốc Phòng thông báo ý kiến của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thông qua báo cáo kiểm toán số 199/BC-KT ngày 31/12/2021 của Kiểm toán Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Tờ trình số 102/TTr-BCĐ ngày 10/01/2022 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Cty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐTV ngày 11/01/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (HĐTV TCT TCSG) tại Phiên họp chính thức 3, nhiệm kỳ III, về việc nhất trí thông qua việc xác định giá trị doanh nghiệp của công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng tại thời điểm ngày 31/3/2021 như sau:

1.1. Giá trị thực tế của doanh nghiệp: **261.097.414.795** đồng *(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi mốt tỷ, không trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm mười bốn ngàn, bảy trăm chín mươi lăm đồng).*

1.2. Giá trị thực tế vốn của Công ty TNHH MTV – Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn tại công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng là: **137.893.748.577** đồng *(Bằng chữ: Một trăm ba mươi bảy tỷ, tám trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi tám ngàn, năm trăm bảy mươi bảy đồng).*

1.3. Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa gồm: **27 tài sản** (danh sách tài sản đính kèm), thực hiện điều chuyển về Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Công ty mẹ) theo quy định.

- Tổng nguyên giá: **18.413.321.648** đồng *(Bằng chữ: Mười tám tỷ, bốn trăm mười ba triệu, ba trăm hai mươi mốt ngàn, sáu trăm bốn mươi tám đồng).*

- Tổng giá trị còn lại: **0** đồng.

Điều 2. Số liệu xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng tại thời điểm 31/3/2021 đã bao gồm các khoản nợ phải thu, phải trả đã quá hạn, chưa đối chiếu, xác nhận tại thời điểm 31/3/2021, cụ thể như sau:

2.1. Các khoản nợ phải thu đã quá hạn, chưa đối chiếu, xác nhận với tổng số tiền là: **485.898.924 đồng** *(Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi tám ngàn, chín trăm hai mươi bốn đồng).*

2.2. Các khoản nợ phải trả chưa đối chiếu, xác nhận với tổng số tiền là: **501.793.000 đồng** *(Bằng chữ: Năm trăm lẻ một triệu, bảy trăm chín mươi ba ngàn đồng chẵn).*

Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng tiếp tục tiến hành đối chiếu, xác nhận, thu hồi, thanh toán các khoản phải thu và các khoản phải trả theo quy định.

Điều 3. Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng chịu hoàn toàn trách nhiệm trước HĐTV, pháp luật về tính chính xác, trung thực, hợp lý của các số liệu, thông tin cung cấp cho đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và Ban chỉ đạo Cổ phần hóa.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng, Trưởng các Phòng có liên quan thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn; Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng và Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- HĐTV;
- BKS;
- TCT Tân Cảng;
- BCĐ CPH XDCT;
- Công ty XDCT Tân Cảng;
- Lưu: VT, VP. N08.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
KT. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN BỘ QUỐC PHÒNG

Ngô Minh Thuấn

QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN
TỔNG CÔNG TY
TÂN CẢNG SÀI GÒN

Số: 494 /QĐ-HĐTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thạnh, ngày 21 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BQP ngày 25/02/2020 của Bộ Quốc phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-HĐTV ngày 22/5/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định 1724/QĐ-BQP ngày 11/6/2021 về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán của BQP số 199/BC-KT ngày 31/12/2021 Báo cáo kiểm toán kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng của Kiểm toán Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Công văn số 172/VP-TH ngày 10/01/2022 của Văn phòng Bộ Quốc phòng thông báo ý kiến của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thông qua báo cáo kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐTV ngày 11/01/2022 của HĐTV TCT TCSG tại Phiên họp chính thức 3, nhiệm kỳ III, Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn nhất trí thông qua dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng tại Tờ trình số 73/TTr-BCĐ ngày 07/01/2022 về đề nghị việc xin phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng với tổng số tiền là: ***927.100.000*** đồng *(Bằng chữ: Chín trăm hai mươi bảy triệu, một trăm ngàn đồng chẵn).*

(Chi tiết theo hồ sơ dự toán chi phí cổ phần hóa kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty, Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng và Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- HĐTV;
- BKS;
- TCT Tân Cảng;
- BCĐ CPH XDCT;
- CT XDCT TC;
- Lưu: VT.VP.N08.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
KT. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN BỘ QUỐC PHÒNG

Ngô Minh Thuấn

QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN
TỔNG CÔNG TY
TÂN CẢNG SÀI GÒN

Số: 454 /QĐ-HĐTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thạnh, ngày 21 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BQP ngày 25/02/2020 của Bộ Quốc phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-HĐTV ngày 22/5/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định 1724/QĐ-BQP ngày 11/6/2021 về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán của BQP số 199/BC-KT ngày 31/12/2021 Báo cáo kiểm toán kết quả xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng của Kiểm toán Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Công văn số 172/VP-TH ngày 10/01/2022 của Văn phòng Bộ Quốc phòng thông báo ý kiến của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thông qua báo cáo kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐTV ngày 11/01/2022 của HĐTV TCT TCSG tại Phiên họp chính thức 3, nhiệm kỳ III, Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn nhất trí thông qua dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng tại Tờ trình số 73/TTr-BCĐ ngày 07/01/2022 về đề nghị việc xin phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng với tổng số tiền là: ***927.100.000*** đồng *(Bằng chữ: Chín trăm hai mươi bảy triệu, một trăm ngàn đồng chẵn).*

(Chi tiết theo hồ sơ dự toán chi phí cổ phần hóa kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty, Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng và Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- HĐTV;
- BKS;
- TCT Tân Cảng;
- BCĐ CPH XDCT;
- CT XDCT TC;
- Lưu: VT.VP.N08.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
KT. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN BỘ QUỐC PHÒNG

Ngô Minh Thuấn

QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN
TỔNG CÔNG TY
TÂN CẢNG SÀI GÒN

Số: 495 /QĐ-HĐTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thạnh , ngày 21 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Phương án sử dụng lao động khi cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21/12/1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 27/11/2014;

Căn cứ Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 151/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về chế độ, chính sách của Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng;

*Căn cứ Nghị định số 21/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ

quan tại ngũ hy sinh, từ trần; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 07/2018/TT-BLĐTBXH ngày 01/08/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng phương án sử dụng lao động và thực hiện chính sách đối với người lao động khi cổ phần hóa quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 139/2018/TT-BQP ngày 30/8/2018 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại DN Quân đội thực hiện CPH hoặc giải thể, phá sản, công ty CP thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do BQP quản lý;

Căn cứ Thông tư số 162/2017/TT-BQP ngày 10/7/2017 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 151/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về chế độ, chính sách của Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 36/2009/TTLT-BQP-BNV-BLĐTBXH-BTC ngày 21/7/2009 của Bộ Quốc Phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 21/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam về chế độ chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan tại ngũ hy sinh, từ trận; sĩ quan tại ngũ chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc công chức quốc phòng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 105/2016/TTLT-BQP-BCA-BLĐTBXH ngày 30/06/2016 của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị định số 33/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BQP ngày 25/02/2020 của Bộ Quốc phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-HĐTV ngày 22/5/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định 1724/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng ngày 11/6/2021 về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Biên bản họp Hội nghị người lao động bất thường ngày 15/8/2021 của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng về việc thông qua Phương án sử dụng lao động;

Căn cứ Tờ trình số 74/TTr- BCĐ ngày 07/01/2022 về đề nghị phê duyệt Phương án sử dụng lao động khi cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐTV ngày 11/01/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn HĐTV TCT TCSG tại Phiên họp chính thức 3, nhiệm kỳ III, về việc thông qua phương án sử dụng lao động khi cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân cảng;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án sử dụng lao động khi cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng như sau:

1. Lao động trước khi sắp xếp cổ phần hóa:

Tổng số lao động thường xuyên tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/3/2021): **116** người, trong đó nữ: **22** người *(Danh sách đính kèm Phụ lục số 1)*. Trong đó:

a. Số lao động là Sĩ quan: 10 người.

b. Số lao động là Quân nhân chuyên nghiệp: 10 người.

c. Số lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động: 96 người.

2. Phương án sử dụng lao động khi cổ phần hóa:

2.1. Số lao động tiếp tục sử dụng tại doanh nghiệp sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần: 98 người, trong đó nữ: 21 người (Danh sách đính kèm Phụ lục số 2), gồm:

a. Số lao động là Sĩ quan, Quân nhân chuyên nghiệp được giữ lại tại công ty cổ phần làm nhiệm vụ đại diện phần vốn của Tổng công ty theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư 139/2018/TT-BQP: **04** người *(Danh sách đính kèm Phụ lục số 3)*.

b. Số lao động là Sĩ quan, Quân nhân chuyên nghiệp được giữ lại làm việc tại công ty cổ phần do thiếu dưới 05 năm công tác hoặc thiếu dưới 05 năm tuổi đời để đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư 139/2018/TT-BQP: **05** người *(Danh sách đính kèm Phụ lục số 3)*.

c. Số lao động là hợp đồng lao động: **89** người *(Danh sách đính kèm Phụ lục số 2)*.

2.2. Số lao động giảm so với thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 31/3/2021): **18** người gồm:

a. Số Sĩ quan, Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng chuyển đơn vị công tác từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm dự kiến phê duyệt phương án cổ phần hóa: **09** người *(Danh sách đính kèm Phụ lục số 4)*. Trong đó:

- Số lao động là Sĩ quan: 04 người.
- Số lao động là Quân nhân chuyên nghiệp: 05 người.

b. Số lao động là Sĩ quan, Quân nhân chuyên nghiệp, CNVQP nghỉ hưu từ thời điểm dự kiến xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm phê duyệt phương án cổ phần hóa: **02** người *(Danh sách đính kèm Phụ lục số 5 và đơn xin nghỉ hưu trước tuổi của 01 quân nhân)*. Trong đó:

- Số lao động là Sĩ quan đủ điều kiện nghỉ hưu theo cấp bậc quân hàm: 01 người.

- Số lao động là Quân nhân chuyên nghiệp nghỉ hưu theo nguyện vọng cá nhân: 01 người.

c. Số lao động có đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm phê duyệt phương án cổ phần hóa (theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 và hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động với Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng: **07** người *(Danh sách đính kèm Phụ lục số 6 và đơn xin chấm dứt hợp đồng)*.

d. Số lao động dôi dư: 0 người.

Điều 2. Kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: ***309.283.956*** đồng *(bằng chữ: Ba trăm linh chín triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi sáu đồng)*.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng, Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- HĐTV;
- BKS;
- TCT Tân cảng;
- BCĐ CPH;
- CT XDCT TC;
- Lưu: VT, VP.N08.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
KT. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

Ngô Minh Thuấn

QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN
TỔNG CÔNG TY
TÂN CẢNG SÀI GÒN

Số: 1112 /QĐ-TCg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
V/v kiện toàn Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

CHỦ TỊCH TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BQP ngày 25/02/2020 của Bộ Quốc phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Văn bản số 2951/BTL-KTe ngày 10/3/2020 của Bộ Tư lệnh Hải quân về việc triển khai cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng,

Căn cứ Văn bản số 672/CKT-QLDN ngày 01/4/2020 của Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng về việc cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Văn bản số 1863/CTC-TCDN ngày 17/4/2020 của Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng về việc cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Văn bản số 5431/KTe ngày 29/4/2020 của Phòng Kinh tế/Bộ Tư lệnh Hải quân về việc cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Văn bản số 5764/TCh ngày 07/5/2020 của Phòng Tài chính/Bộ Tư lệnh Hải quân về việc cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-BQP ngày 11/6/2021 của Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Văn bản số 404/CKT-QLDN ngày 03/3/2020 của Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng về việc triển khai cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Văn bản số 2951/BTL-KTe ngày 10/3/2020 của Bộ Tư lệnh Hải quân về việc triển khai cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng,

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-HĐTV ngày 22/05/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, gồm các thành viên sau đây:

1. Đại tá Phùng Ngọc Minh, Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: Trưởng ban;

2. Trung tá Nguyễn Thị Minh Hiếu, Cán bộ phòng Quản lý doanh nghiệp, Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng: ủy viên;

3. Thượng tá Nguyễn Ngọc Dũng, Trợ lý phòng Tài chính doanh nghiệp, Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng: ủy viên;

4. Thượng tá Phạm Văn Phú, Phó Trưởng phòng Kinh tế/BTL Hải quân; Kiểm soát viên, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: ủy viên;

5. Thượng tá Bùi Tiến Hưng, Trợ lý phòng Tài chính/BTL Hải quân; Kiểm soát viên, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: ủy viên;

6. Trung tá Nguyễn Phước Hiệp, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, TCT TCSG: Ủy viên;

7. Thượng tá Nguyễn Thị Thúy Nga, Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ, TCT TCSG: Ủy viên.

8. Đại tá Võ Đắc Thiệu, Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: ủy viên;

9. Thượng tá Nguyễn Đình Tứ, Trưởng phòng Tổ chức lao động – Tiền lương, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: ủy viên;

10. Trung tá Hoàng Thị Lan Phương, Trưởng phòng Pháp chế, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: ủy viên;

11. Thượng tá Phạm Văn Tiến, Chủ tịch, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: ủy viên;

12. Trung tá Nguyễn Chí Dũng, Giám đốc, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: ủy viên;

13. Đại tá Trần Văn Sang, Phó Giám đốc, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: ủy viên.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo:

1. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy Quân cảng Sài Gòn, Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng chỉ đạo và tổ chức thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng theo các quy định hiện hành của Pháp luật.

2. Thành lập Tổ giúp việc để triển khai công tác cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng.

3. Chỉ đạo Tổ giúp việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Tổng công ty và Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thực hiện các nội dung sau:

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu pháp lý về tài sản, nguồn vốn, công nợ của doanh nghiệp (bao gồm cả nhà cửa, đất đai); phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kiểm kê tài sản, đối chiếu công nợ tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng kế hoạch tiến độ cổ phần hóa (bao gồm cả mốc thời gian cho từng bước công việc, dự toán chi phí cổ phần hóa);

- Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế của Công ty đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp;

- Xử lý các vấn đề về tài chính, lao động, tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp;

- Xây dựng phương án sử dụng lao động;

- Xây dựng phương án cổ phần hóa và Điều lệ lần đầu của công ty cổ phần;

- Xác định số tiền thu về từ cổ phần hóa theo quy định; Lập báo cáo quyết toán (quyết toán tài chính thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, quyết toán chi phí cổ phần hóa, chi phí giải quyết chế độ cho người lao động, chi phí ưu đãi cho người lao động và tổ chức công đoàn) báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện công bố công khai kịp thời, đầy đủ quá trình cổ phần hóa theo quy định.

4. Thẩm tra, báo cáo Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn quyết định: Lựa chọn tổ chức tư vấn, tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp, tổ chức bán đấu giá cổ phần; công bố giá trị doanh nghiệp; phê duyệt phương án sử dụng lao động; phê duyệt phương án cổ phần hóa.

5. Báo cáo Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn lựa chọn phương thức bán cổ phần lần đầu.

6. Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn kết quả bán cổ phần.

7. Tổng hợp và trình Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn quyết định điều chỉnh phương án cổ phần hóa, quyết định điều chỉnh giá trị doanh nghiệp sau khi chuyển thành công ty cổ phần.

8. Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm tra và trình Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn quyết định phê duyệt quyết toán tài chính; quyết toán chi phí cổ phần hóa; quyết toán kinh phí hỗ trợ cho người lao động dôi dư; quyết toán số tiền thu được từ cổ phần hóa và công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và các thủ tục khác theo quy định.

9. Giám sát việc bàn giao giữa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng và Công ty cổ phần.

10. Tham dự và Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn tham gia Đại hội đồng cổ đông lần đầu của công ty cổ phần.

11. Báo cáo với Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn để xử lý những vấn đề có liên quan khi thực hiện cổ phần hóa.

12. Ban chỉ đạo làm việc theo kế hoạch và chỉ đạo trực tiếp của Trưởng ban. Trưởng ban chỉ đạo chịu trách nhiệm về hoạt động của Ban; báo cáo Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; tiếp tục tổ chức thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng đúng trình tự, thủ tục theo kế hoạch đã xây dựng.

Điều 3. Chi phí hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc được tính trong chi phí cổ phần hóa, các thành viên hưởng phụ cấp theo quy định.

Ban Chỉ đạo cổ phần hóa sử dụng con dấu của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tự giải thể sau khi hoàn

thành việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thành công ty cổ phần.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 5. Các đồng chí Tổng Giám đốc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các đồng chí có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục Kinh tế/BQP;
- Cục Tài chính/BQP;
- BTL Hải quân (để báo cáo);
- Phòng Kinh tế/BTL HQ;
- Phòng Tài chính/BTL HQ;
- Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;
- Công ty TNHH MTV XDCT TC;
- Như điều 5;
- Lưu: VT, TCLĐ. X12.

CHỦ TỊCH

Đại tá Nguyễn Năng Toàn

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

Số: 1114 /QĐ-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
V/v kiện toàn Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BQP ngày 25/02/2020 của Bộ Quốc phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-BQP ngày 11/6/2021 của Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Văn bản số 404/CKT-QLDN ngày 03/3/2020 của Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng về việc triển khai cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Văn bản số 2951/BTL-Kte ngày 10/3/2020 của Phòng Kinh tế/Bộ Quốc phòng về việc triển khai cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 1700 /QĐ-HĐVT ngày 22/5/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 1112 /QĐ-TCg ngày 19/4/2022 của Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa tại Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng;

Theo đề nghị của cơ quan, đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng, gồm các thành viên sau đây:

1. Đại tá Trần Văn Sang, Phó Giám đốc, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: Tổ trưởng;
2. Thượng tá Nguyễn Chí Dũng, Giám đốc, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: Tổ phó;
3. Thượng tá Phạm Văn Tiến, Chủ tịch, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: Tổ viên;
4. Thiếu tá Nguyễn Đức Anh, Phó Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: Tổ viên;
5. Trung tá Mộng Đăng Xuân, Phó Trưởng phòng Tổ chức lao động – Tiền lương, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: Tổ viên;
6. CCQP Nguyễn Thanh Đại, Phó Trưởng phòng Pháp chế, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: Tổ viên;
7. Trung tá QNCN Phạm Văn Phượng, Phó Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ: Tổ viên;
8. Thiếu tá QNCN, Phan Anh Tuấn, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: Tổ viên;
9. LĐHĐ Nguyễn Văn Tùng, Trưởng ban Kiểm soát nội bộ, Phòng KTNB, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn; Kiểm soát viên, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: Tổ viên;
10. LĐHĐ Nguyễn Văn Tiệp, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: Tổ viên;
11. Đại úy Phùng Tuấn Anh, Phó Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: Tổ viên;
12. LĐHĐ Phạm Văn Sánh, Phó Trưởng phòng Tổ chức lao động – Tiền lương, Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng: Tổ viên – Thư ký.

Điều 2. Trách nhiệm, quyền lợi của Tổ giúp việc:

1. Tổ giúp việc cổ phần hóa có trách nhiệm:

- Giúp Ban chỉ đạo cổ phần hóa phổ biến, tuyên truyền, vận động mọi người quán triệt và thực hiện chủ trương, chính sách cổ phần hóa của Đảng, Nhà nước, Quyết định của Bộ Quốc phòng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Tổng công ty và Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng xây dựng Kế hoạch tiến độ cổ phần hóa để báo cáo Ban Chỉ đạo trình Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn phê duyệt; triển khai thực hiện Kế hoạch cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng theo đúng nội dung, trình tự được quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ; Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Kế hoạch đã được Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thẩm tra, báo cáo Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn phê duyệt.

- Tổ trưởng Tổ giúp việc cổ phần hóa chịu trách nhiệm về việc thực hiện các công việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng; định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo, Hội đồng thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Chi phí hoạt động của Tổ giúp việc được tính trong chi phí cổ phần hóa, các thành viên hưởng phụ cấp theo quy định.

Điều 3. Tổ giúp việc cổ phần hóa tự giải thể sau khi hoàn thành việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng thành công ty cổ phần.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 5. Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công trình Tân Cảng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các đồng chí có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 5;
- Lưu: VT, TCLĐ. X12.

TRƯỞNG BAN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC TCT TCSG
Đại tá Phùng Ngọc Minh

QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN
TỔNG CÔNG TY
TÂN CẢNG SÀI GÒN

Số: 1411 /QĐ-TCg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Thạnh, ngày 18 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

CHỦ TỊCH TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23/6/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị Doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần.

Căn cứ Thông tư số 32/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BQP ngày 25/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-BQP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-HĐTV ngày 21/02/2022 của HĐTV Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-HĐTV ngày 21/02/2022 của HĐTV Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-HĐTV ngày 21/02/2022 của HĐTV Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về phương án sử dụng lao động sau cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-BQP ngày 24/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thôi kiêm chức Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-BQP ngày 24/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thôi kiêm chức các Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-BQP ngày 24/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc bổ nhiệm đồng chí Đại tá Nguyễn Năng Toàn – Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân giữ chức Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Quân chủng Hải quân;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 14.2022/CT TĐG GLOBAL CPAS ngày 03/5/2022 của Công ty TNHH GLOBAL CPAS về việc tư vấn xác định giá khởi điểm;

Căn cứ Biên bản họp Hội nghị người lao động bất thường ngày 03/5/2022 của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng về việc thông qua Phương án cổ phần hóa doanh nghiệp;

Căn cứ Tờ trình số 1242/TTr-BCĐ ngày 04/5/2022 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa về việc đề nghị phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;

Căn cứ Tờ trình số 1303/TTr-TCg ngày 11/5/2022 của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc đề nghị thông qua các chủ trương;

Căn cứ Kết luận số 530-KL/ĐU của Đảng ủy Quân Cảng Sài Gòn ngày 16/5/2022 về việc thông qua Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn *(Đính kèm Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng)* với các nội dung chính sau:

1. Tên Công ty:

- Tên đầy đủ tiếng Việt: Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng;
- Tên tiếng Anh: Tan Cang Construction Joint Stock Company;
- Tên viết tắt: XDCT.,JSC
- Trụ sở chính của công ty: Số 1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng sau cổ phần hóa có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật;

- Có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp; chịu trách nhiệm dân sự và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con và công ty liên kết trong phạm vi số vốn do công ty đầu tư;

- Quyền sở hữu đối với tên gọi, thương hiệu, biểu tượng riêng của Công ty theo quy định của pháp luật;

- Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng được kế thừa các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng trước khi chuyển đổi.

3. Hình thức cổ phần hóa: Bán bớt một phần vốn doanh nghiệp nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành:

a) Vốn điều lệ 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng); Mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng;

b) Giá khởi điểm khi bán đấu giá công khai ra công chúng là 15.322 đồng/một cổ phần;

c) Cổ phần phát hành lần đầu 9.000.000 cổ phần trong đó:

+ Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn 4.590.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ;

+ Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp là 170.200 cổ phần, chiếm 1,89% vốn điều lệ (theo khoản 1 Điều 42 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017);

+ Cổ phần bán cho người lao động có cam kết làm việc lâu dài trong doanh nghiệp là 60.000 cổ phần, chiếm 0,67% vốn điều lệ (theo khoản 2 Điều 42 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017);

+ Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược là 2.340.000 cổ phần, chiếm 26% vốn điều lệ;

+ Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường là 1.839.800 cổ phần chiếm 20,44% vốn điều lệ (căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 33 Nghị định 126/2017/NĐ-CP).

5. Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược:

a) Có đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật và có thời gian hoạt động tối thiểu 03 (ba) năm.

b) Có năng lực tài chính vững mạnh thể hiện ở các tiêu chí sau:

+ Có tổng tài sản từ 500 tỷ đồng trở lên (theo số liệu báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021);

+ Có vốn chủ sở hữu từ 150 tỷ đồng trở lên (theo số liệu báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021);

+ Có lợi nhuận sau thuế 02 (hai) năm liên tiếp và không có lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2021 (theo số liệu báo cáo tài chính năm 2019, 2020 nộp cơ quan thuế và đã được kiểm toán; báo cáo tài chính năm 2021 nộp cơ quan thuế).

c) Có cam kết bằng văn bản sẽ gắn bó lợi ích lâu dài với công ty cổ phần với một số tiêu chí sau:

+ Tiếp tục duy trì ngành nghề kinh doanh chính và thương hiệu của doanh nghiệp cổ phần hóa trong thời gian ít nhất 03 (ba) năm kể từ thời điểm chính thức trở thành nhà đầu tư chiến lược;

+ Có phương án hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa trong việc chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; cung ứng nguyên vật liệu; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm;

+ Tiếp nhận toàn bộ người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, không ngừng nâng cao đời sống cho người lao động;

+ Không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp;

+ Không được chuyển nhượng số cổ phần mà nhà đầu tư chiến lược đã mua cho các nhà đầu tư nước ngoài theo bất kỳ hình thức nào;

+ Có nghĩa vụ bồi thường khi vi phạm cam kết đã ký với mức bồi thường xác định theo thiệt hại thực tế và quyền định đoạt của Nhà nước đối với toàn bộ số lượng cổ phần nhà đầu tư chiến lược mua khi vi phạm các cam kết đã ký;

+ Không thực hiện bất kỳ giao dịch nào dẫn đến xung đột lợi ích và tạo ra sự độc quyền cạnh tranh không lành mạnh với khách hàng và các nhà đầu tư của Công ty sau cổ phần;

+ Không xảy ra tranh chấp, kiện tụng trong thời gian đăng ký mua cổ phần của Nhà đầu tư chiến lược.

6. Phương án sử dụng đất của doanh nghiệp:

Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng tiếp tục sử dụng khu đất 890m^2 tại số 1295B đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh làm trụ sở công ty; hình thức sử dụng thông qua hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng với Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

7. Phương án sắp xếp lao động:

- Tổng số lao động có đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/3/2021 là 116 người, gồm có: Sỹ quan 10 người, Quân nhân chuyên nghiệp 10 người, Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động là 96 người.

- Tổng số lao động chuyển sang công ty cổ phần 98 người. Trong đó: Sỹ quan và Quân nhân chuyên nghiệp là 09 người, lao động hợp đồng là 89 người.

- Tổng số lao động dôi dư: không.

8. Dự toán chi phí cổ phần hóa: 927.100.000 đồng:

Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng quyết định và chịu trách nhiệm về các chi phí thực tế cần thiết phục vụ quá trình cổ phần hóa Công ty theo chế độ hiện hành được nhà nước quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng có trách nhiệm chỉ đạo Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng tiến hành bán cổ phần theo quy định hiện hành, thẩm tra và trình Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa, kinh phí sắp xếp lao động.

2. Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng chịu trách nhiệm về điều hành, quản lý Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ tài sản, vốn, lao động…cho Công ty cổ phần và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Tổng Giám đốc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy QCSG (để b/c);
- Đ/c Tổng Giám đốc (để chỉ đạo);
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- BCĐ, TGV CPH;
- Cty XDCT Tân Cảng;
- Lưu: VT, TGV. S05.

CHỦ TỊCH

Đại tá Nguyễn Năng Toàn

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG

Số: 152/BC-XDCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủ Đức, ngày 06 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả bán cổ phần cho người lao động làm việc tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng

Kính gửi: BCĐ CPH Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân cảng.

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp Nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ vào Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư vốn 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 1112 /QĐ-HDTV ngày 19/4/2022 của Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 1114/QĐ-BCĐ ngày 19/4/2022 của Ban chỉ đạo cổ phần hoá về việc kiện toàn Tổ giúp việc cổ phần hoá;

Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-TCg ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn về phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;

Căn cứ Thông báo số 142/TB-XDCT ngày 19/5/2022 về việc thu tiền bán cổ phần cho người lao động làm việc tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng,

Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng báo cáo kết quả bán cổ phần cho người lao động làm việc tại Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ BÁN CỔ PHẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Số lượng cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động như sau:

- Tổng số lượng cổ phần người lao động đăng ký mua theo phương án CPH được duyệt: 170.200 cổ phần, chiếm 1,89% vốn điều lệ.

- Tổng số lượng cổ phần đã bán thành công cho người lao động: 170.200 cổ phần, chiếm 1,89% vốn điều lệ.

- Giá bán ưu đãi: 6.000 đồng/cổ phần.

- Tổng số tiền thu được: 170.200 CP x 6.000 đồng/CP = 1.021.200.000 đồng (có danh sách chi tiết kèm theo).

- Tổng số lượng cổ phần người lao động từ chối mua: 0 cổ phần.

2. Số lượng cổ phần bán cho người lao động có cam kết làm việc lâu dài như sau:

- Tổng số lượng cổ phần người lao động đăng ký mua theo phương án CPH được duyệt: 60.000 cổ phần, chiếm 0,67% vốn điều lệ.

- Tổng số lượng cổ phần đã bán thành công cho người lao động: 60.000 cổ phần, chiếm 0,67% vốn điều lệ.

- Giá bán theo giá khởi điểm: 15.322 đồng/cổ phần.

- Tổng số tiền thu được: 60.000 CP x 15.322 đồng/CP = 919.320.000 đồng (có danh sách chi tiết kèm theo).

- Tổng số lượng cổ phần người lao động từ chối mua: 0 cổ phần.

II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung

Trên cơ sở tổng hợp danh sách thu tiền bán cổ phần cho người lao động, Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng đánh giá người lao động đã nộp tiền mua cổ phần đầy đủ theo đăng ký và đúng thời gian theo thông báo.

2. Kiến nghị

Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng báo cáo Ban chỉ đạo cổ phần hoá kết quả bán cổ phần cho người lao động tại Công ty theo danh sách đính kèm và đề nghị BCĐ Cổ phần hoá thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TGV CPH;
- Lưu: VT. TCh. T02.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0304941312 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Chí Dũng

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc
Thành phố Thủ Đức, ngày 06 tháng 6 năm 2022.

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG MUA CỔ PHẦN

Căn cứ Thông báo số 142/TB-XDCT ngày 19/5/2022 về việc thu tiền bán cổ phần cho người lao động làm việc tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng;
Danh sách người lao động nộp tiền mua cổ phần chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/ CCCD	Cổ phần ưu đãi (giá 6.000đ/CP)		Cổ phần cam kết làm việc lâu dài (giá 15.322đ/CP)		Tổng cộng số tiền người lao động đăng ký mua cổ phần
				Số lượng cổ phần	Số tiền	Số lượng cổ phần	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5x6.000)	(7)	(8=7x15.322)	(9=6+8)
Ban giám đốc								
1	Nguyễn Chí Dũng	28/7/1972	031072011579	2.400	14.400.000	800	12.257.600	26.657.600
2	Phạm Văn Tiến	02/9/1973	037073003093	3.000	18.000.000	1.000	15.322.000	33.322.000
3	Trần Văn Sang	26/4/1968	034068003509	3.600	21.600.000		-	21.600.000
4	Phạm Đình Hưng	18/11/1981	022081001415	2.200	13.200.000	1.400	21.450.800	34.650.800
Phòng hành chính - HC								
1	Đoàn Ngọc Trịnh	12/12/1968	025948283	2.800	16.800.000		-	16.800.000
2	Lê Văn Lương	20/10/1974	038074007121	2.500	15.000.000		-	15.000.000
3	Đinh Quốc Minh	28/4/1976	025832288	2.700	16.200.000		-	16.200.000
4	Phạm Thị Huyên	05/4/1977	031177002183	2.200	13.200.000	1.800	27.579.600	40.779.600
5	Nguyễn Thị Thu Hiền	13/7/1975	019175000314	2.300	13.800.000	1.400	21.450.800	35.250.800
6	Lương Thị Hiền	13/5/1986	026105696	1.500	9.000.000	2.000	30.644.000	39.644.000

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/ CCCD	Cổ phần ưu đãi (giá 6.000đ/CP)		Cổ phần cam kết làm việc lâu dài (giá 15.322đ/CP)		Tổng cộng số tiền người lao động đăng ký mua cổ phần
				Số lượng cổ phần	Số tiền	Số lượng cổ phần	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5x6.000)	(7)	(8=7x15.322)	(9=6+8)
7	Nguyễn Thị Hoa	13/6/1975	031175018364	800	4.800.000	1.400	21.450.800	26.250.800
8	Trần Thị Luyện	20/6/1988	038188049026	700	4.200.000	1.000	15.322.000	19.522.000
9	Nguyễn Thị Thu	06/9/1981	038181010553	1.400	8.400.000		-	8.400.000
10	Phùng Thị Hà	19/8/1982	001182040449	900	5.400.000	2.000	30.644.000	36.044.000
Phòng tài chính - kế toán								
1	Nguyễn Trường Giang	02/12/1985	033085000288	1.200	7.200.000		-	7.200.000
2	Nguyễn Thị Lý	17/7/1976	034176021375	2.300	13.800.000	1.000	15.322.000	29.122.000
3	Lê Ngọc Quý	15/7/1972	038072001676	3.000	18.000.000		-	18.000.000
4	Đặng Thị Lợi	16/4/1971	040171000073	2.400	14.400.000	800	12.257.600	26.657.600
5	Đoàn Thị Thanh Hương	09/9/1990	066190016596	900	5.400.000		-	5.400.000
6	Trần Văn Thành	10/8/1975	042075015750	2.900	17.400.000	1.000	15.322.000	32.722.000
7	Bùi Thị Hồng Vụ	07/11/1984	033184015358	1.400	8.400.000		-	8.400.000
8	Nguyễn Hoài Phương	07/11/1992	025909058	600	3.600.000		-	3.600.000
9	Trần Thị Thanh Huyền	14/3/1991	013091977	400	2.400.000	600	9.193.200	11.593.200
Phòng kế hoạch kinh doanh								
1	Trần Như Toàn	14/7/1978	025628868	2.500	15.000.000		-	15.000.000
2	Phùng Tuấn Anh	01/8/1987	001087049585	1.600	9.600.000		-	9.600.000
3	Phùng Tiến Định	01/02/1990	001090006787	700	4.200.000		-	4.200.000
4	Nguyễn Thị Mai	12/7/1984	034184014248	500	3.000.000	1.200	18.386.400	21.386.400
Phòng dự án đấu thầu								

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/ CCCD	Cổ phần ưu đãi (giá 6.000đ/CP)		Cổ phần cam kết làm việc lâu dài (giá 15.322đ/CP)		Tổng cộng số tiền người lao động đăng ký mua cổ phần
				Số lượng cổ phần	Số tiền	Số lượng cổ phần	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5x6.000)	(7)	(8=7x15.322)	(9=6+8)
1	Vũ Kim Diễn	01/6/1970	034070022464	2.100	12.600.000		-	12.600.000
2	Nguyễn Hữu Quang	24/9/1966	001066017457	3.100	18.600.000		-	18.600.000
3	Phạm Thanh Hiếu	16/7/1972	023278784	2.400	14.400.000		-	14.400.000
4	Nguyễn Văn Quyến	23/10/1971	030071000124	2.900	17.400.000	2.000	30.644.000	48.044.000
5	Nguyễn Thị Dự	18/9/1972	030172005721	400	2.400.000	1.000	15.322.000	17.722.000
Phòng tổ chức LĐ-TL								
1	Nguyễn Văn Hoạt	12/3/1974	034074008730	2.900	17.400.000		-	17.400.000
2	Ngô Văn Tuấn	20/5/1982	034082004843	1.300	7.800.000	2.000	30.644.000	38.444.000
3	Phạm Văn Sánh	29/9/1980	030080011425	1.000	6.000.000	1.000	15.322.000	21.322.000
4	Hoàng Thị Thúy	08/6/1985	038185001983	600	3.600.000	1.000	15.322.000	18.922.000
5	Phùng Thị Cẩm Nhung	13/7/1990	056190009144	500	3.000.000	1.000	15.322.000	18.322.000
Phòng vật tư thiết bị								
1	Nguyễn Trọng Khánh	30/10/1976	036076017920	2.500	15.000.000		-	15.000.000
2	Lê Ngọc Loanh	16/12/1974	272351792	2.300	13.800.000	2.000	30.644.000	44.444.000
3	Võ Văn Đức	01/02/1972	181962265	2.900	17.400.000		-	17.400.000
4	Vương Đình Hiền	10/10/1970	040070003523	1.900	11.400.000		-	11.400.000
5	Phùng Văn Dân	01/9/1981	001081051072	1.900	11.400.000		-	11.400.000
6	Trần Văn Hoan	01/5/1973	034073011809	2.300	13.800.000	1.000	15.322.000	29.122.000
7	Phạm Thị Hải Hiền	17/8/1977	026001391	2.100	12.600.000	2.000	30.644.000	43.244.000
8	Dương T Mai Hương	03/6/1987	031187003450	600	3.600.000		-	3.600.000

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/ CCCD	Cổ phần ưu đãi (giá 6.000đ/CP)		Cổ phần cam kết làm việc lâu dài (giá 15.322đ/CP)		Tổng cộng số tiền người lao động đăng ký mua cổ phần
				Số lượng cổ phần	Số tiền	Số lượng cổ phần	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5x6.000)	(7)	(8=7x15.322)	(9=6+8)
9	Đỗ Ngọc Giang	05/11/1983	036083029970	1.700	10.200.000	2.000	30.644.000	40.844.000
10	Phùng Văn Đoàn	08/02/1966	001066008085	1.800	10.800.000	600	9.193.200	19.993.200
11	Tống Ngọc Nhân	18/9/1988	151860924	1.400	8.400.000		-	8.400.000
12	Phùng Văn Tân	17/01/1971	001071029497	1.700	10.200.000		-	10.200.000
13	Lữ Thiện Chiến	11/6/1971	161954147	1.900	11.400.000	1.800	27.579.600	38.979.600
14	Nguyễn Dũng Hà	04/10/1975	162254204	1.900	11.400.000		-	11.400.000
15	Phạm Xuân Sơn	16/7/1976	025972950	2.300	13.800.000		-	13.800.000
16	Phạm Ngọc Lương	18/9/1980	281355423	1.700	10.200.000		-	10.200.000
17	Vũ Văn Hưng	26/4/1986	036086006774	700	4.200.000		-	4.200.000
18	Chu Xuân Hào	30/10/1987	186813219	1.400	8.400.000	2.000	30.644.000	39.044.000
19	Đoàn Công Long	26/11/1972	038072014146	2.300	13.800.000		-	13.800.000
20	Lê Xuân Khiêm	05/7/1982	145422906	1.700	10.200.000		-	10.200.000
21	Phùng Quốc Phú	20/7/1981	001081044158	1.600	9.600.000		-	9.600.000
22	Lê Ngọc Hưng	09/9/1981	038081023809	1.700	10.200.000		-	10.200.000
23	Lê Xuân Mạnh	20/01/1963	037063002629	1.900	11.400.000		-	11.400.000
24	Nguyễn Văn Tiến	01/01/1969	001069002807	800	4.800.000	1.200	18.386.400	23.186.400
25	Phùng Xuân Đại	13/11/1962	001062006778	800	4.800.000		-	4.800.000
26	Trần Văn Cường	06/7/1982	186245773	700	4.200.000		-	4.200.000
27	Lê Tấn Đông	15/3/1963	051063010002	1.500	9.000.000		-	9.000.000
28	Nguyễn Văn Diện	03/4/1972	164020290	600	3.600.000	1.000	15.322.000	18.922.000

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/ CCCD	Cổ phần ưu đãi (giá 6.000đ/CP)		Cổ phần cam kết làm việc lâu dài (giá 15.322đ/CP)		Tổng cộng số tiền người lao động đăng ký mua cổ phần
				Số lượng cổ phần	Số tiền	Số lượng cổ phần	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5x6.000)	(7)	(8=7x15.322)	(9=6+8)
29	Phạm Khắc Tuệ	26/6/1974	040074027178	1.900	11.400.000		-	11.400.000
Phòng kỹ thuật thi công								
1	Vũ Hải Sơn	05/5/1982	023475095	1.700	10.200.000		-	10.200.000
2	Lê Quang Tín	20/9/1981	145013545	2.200	13.200.000		-	13.200.000
3	Lê Hồng Thuận	05/8/1975	060989818	2.300	13.800.000	1.200	18.386.400	32.186.400
4	Ngô Thị Minh Nguyệt	23/10/1979	031179003397	2.200	13.200.000		-	13.200.000
5	Nguyễn Văn Dũng	20/02/1989	151694662	1.100	6.600.000	1.000	15.322.000	21.922.000
6	Lương Văn Trung	16/5/1987	031087004597	800	4.800.000		-	4.800.000
7	Nguyễn Văn Tuấn	13/02/1991	001091005221	600	3.600.000		-	3.600.000
8	Phùng Minh Huấn	24/7/1990	001090016984	600	3.600.000		-	3.600.000
9	Lê Anh Tuấn	05/7/1992	173633283	600	3.600.000		-	3.600.000
10	Hoàng Văn Tùng	02/01/1987	036087009147	600	3.600.000		-	3.600.000
11	Nguyễn Văn Thuật	26/7/1986	001086001442	800	4.800.000	2.000	30.644.000	35.444.000
12	Lê Anh Tiến	20/11/1993	187345860	500	3.000.000		-	3.000.000
13	Phạm Thị Kim Oanh	11/11/1993	031193007611	400	2.400.000		-	2.400.000
14	Lê Thị Thanh Xuân	19/6/1992	301427939	300	1.800.000		-	1.800.000
15	Tống Đức Anh	09/11/1994	037094002565	300	1.800.000		-	1.800.000
Đội thi công số 1								
1	Nguyễn Văn Hà	01/12/1979	030079005987	2.200	13.200.000		-	13.200.000
2	Phan Văn Châu	06/4/1984	272477817	900	5.400.000	2.000	30.644.000	36.044.000

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/ CCCD	Cổ phần ưu đãi (giá 6.000đ/CP)		Cổ phần cam kết làm việc lâu dài (giá 15.322đ/CP)		Tổng cộng số tiền người lao động đăng ký mua cổ phần
				Số lượng cổ phần	Số tiền	Số lượng cổ phần	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5x6.000)	(7)	(8=7x15.322)	(9=6+8)
3	Hoàng Công Hân	31/10/1988	036088019118	1.000	6.000.000		-	6.000.000
4	Phạm Văn Luyện	01/02/1976	038076000388	1.600	9.600.000	2.000	30.644.000	40.244.000
5	Nguyễn Văn Cần	10/10/1963	036063027274	1.600	9.600.000		-	9.600.000
6	Võ Hoàng Tâm	28/8/1970	201203291	1.900	11.400.000	1.600	24.515.200	35.915.200
7	Phạm Văn Đồng	18/9/1984	038084000603	800	4.800.000		-	4.800.000
8	Nguyễn Văn Phán	24/10/1969	034069002688	500	3.000.000		-	3.000.000
9	Phạm Văn Công	20/3/1989	038089007156	300	1.800.000		-	1.800.000
10	Phạm Văn Dần	15/5/1987	038087008020	300	1.800.000	2.000	30.644.000	32.444.000
Đội thi công số 2								
1	Phùng Văn Cử	19/7/1980	281130771	1.800	10.800.000	1.400	21.450.800	32.250.800
2	Nguyễn Anh Tuấn	02/11/1981	031081001890	1.100	6.600.000	2.000	30.644.000	37.244.000
3	Nguyễn Đức Hải	15/9/1985	186120138	1.100	6.600.000		-	6.600.000
4	Phạm Xuân Định	24/01/1987	037087003969	900	5.400.000		-	5.400.000
5	Đỗ Văn Hương	12/03/1972	036072026232	1.300	7.800.000		-	7.800.000
6	Phùng Hữu Chiến	06/11/1977	001077015449	1.200	7.200.000		-	7.200.000
Đội thi công số 3								
1	Bùi Phong Lưu	27/12/1976	033076015279	2.600	15.600.000		-	15.600.000
2	Trần Đình Quyền	14/02/1985	186189727	1.200	7.200.000		-	7.200.000
3	Lê Văn Hải	01/8/1985	036085023163	1.200	7.200.000		-	7.200.000
Đội thi công cơ giới								

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CMND/ CCCD	Cổ phần ưu đãi (giá 6.000đ/CP)		Cổ phần cam kết làm việc lâu dài (giá 15.322đ/CP)		Tổng cộng số tiền người lao động đăng ký mua cổ phần
				Số lượng cổ phần	Số tiền	Số lượng cổ phần	Số tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=5x6.000)	(7)	(8=7x15.322)	(9=6+8)
1	Bùi Quý Dương	23/01/1974	033074009512	2.800	16.800.000		-	16.800.000
2	Hoàng Ngọc Cường	28/6/1975	038075002664	2.300	13.800.000		-	13.800.000
3	Bùi Quang Vinh	30/5/1980	033080003971	1.500	9.000.000	600	9.193.200	18.193.200
4	Trần Văn Rinh	06/5/1969	034069008760	1.500	9.000.000	1.200	18.386.400	27.386.400
5	Ngô Kim Anh	12/5/1983	042083002545	1.500	9.000.000		-	9.000.000
6	Vũ Văn Trường	01/02/1979	182470243	1.000	6.000.000		-	6.000.000
7	Lê Hải Duyên	28/10/1980	036080012150	1.000	6.000.000	1.000	15.322.000	21.322.000
8	Nguyễn Văn Nguyên	20/02/1971	037071002824	1.000	6.000.000		-	6.000.000
9	Đỗ Văn Mạnh	15/6/1989	163041366	800	4.800.000		-	4.800.000
10	Vũ Văn Can	20/5/1981	186057565	1.700	10.200.000	2.000	30.644.000	40.844.000
11	Nguyễn Hữu Thắng	30/11/1982	026082004272	1.500	9.000.000	1.000	15.322.000	24.322.000
Cộng				**170.200**	**1.021.200.000**	**60.000**	**919.320.000**	**1.940.520.000**

P TỔ CHỨC LĐTL

Phạm Văn Sánh

CÔNG ĐOÀN CSTV

Phạm Văn Tiến

P. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Nguyễn Văn Tiệp

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0304941312 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TÂN CẢNG - TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Chí Dũng

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, P. 22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Điện thoại: (028) 38990694; Fax: (028) 38993950

QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN
TỔNG CÔNG TY
TÂN CẢNG SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1788**/QĐ-TCg

Bình Thạnh, ngày 22 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh sách nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng

CHỦ TỊCH TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần.

Căn cứ Thông tư số 32/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BQP ngày 25/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-BQP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty

TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1112/QĐ-TCg ngày 19/4/2022 của Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 1114/QĐ-BCĐ ngày 19/4/2022 của Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng về việc kiện toàn Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-TCg ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Báo cáo số 1638/BC-BCĐ ngày 09/6/2022 của Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng về việc thẩm định hồ sơ tham gia nhà đầu tư chiến lược cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Tờ trình số 1639/TTr-BCĐ ngày 09/6/2022 của Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng về việc phê duyệt danh sách nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Tờ trình số 1774/TTr-TCg ngày 21/6/2022 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc đề nghị phê duyệt thông qua các chủ trương;

Căn cứ Kết luận số 568-KL/ĐU ngày 22/6/2022 của Đảng ủy Quân Cảng Sài Gòn thông qua chủ trương về việc phê duyệt danh sách nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng,

Người in: Nguyễn Văn Tiệp - Phòng KDDT - Chi nhánh Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn - tiepnv@saigonnewport.com.vn
Ngày in: 08/7/2022 15:42:53

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nhất trí phê duyệt danh sách nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng (Công ty XDCT TC), cụ thể:

- Tên nhà đầu tư chiến lược: Công ty cổ phần Khoáng sản FECON;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0700252549 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch& Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 03/9/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 20/12/2021;

- Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam;

- Số lượng cổ phần đăng ký mua: 900.000 cổ phần, chiếm 10% trên vốn điều lệ của Công ty XDCT TC.

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, P. 22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Điện thoại: (028) 38990694; Fax: (028) 38993950

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Tổng Giám đốc Tổng công ty, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy QCSG (để b/c);
- Tổng Giám đốc TCT (để chỉ đạo);
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- BCĐ, TGV CPH;
- Trưởng phòng: CTr, KHKD, KHĐT, TCLĐ-TL, TCh, KTNB, PC, VP;
- Công ty XDCT TC;
- Lưu: VT, TGV. S05.

CHỦ TỊCH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

Đại tá Nguyễn Năng Toàn

Người in: Nguyễn Văn Tiệp - TP XDCT - Trưởng phòng - tiepnv@saigonnewport.com.vn
Ngày in: 08/07/2022 15:45:53

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, P. 22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Điện thoại: (028) 38990694; Fax: (028) 38993950

QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN
TỔNG CÔNG TY
TÂN CẢNG SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1808**/QĐ-TCg

Bình Thạnh, ngày 23 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh số lượng cổ phần chào bán công khai ra công chúng tại Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng

CHỦ TỊCH TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 46/2021/TT-BTC ngày 23/6/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần.

Căn cứ Thông tư số 32/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BQP ngày 25/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-BQP ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1112/QĐ-TCg ngày 19/4/2022 của Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 1114/QĐ-BCĐ ngày 19/4/2022 của Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng về việc kiện toàn Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-TCg ngày 18/5/2022 của Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Tờ trình số 1693/TTr-BCĐ ngày 14/6/2022 của Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng về việc điều chỉnh số lượng cổ phần chào bán công khai ra công chúng của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Tờ trình số 1774/TTr-TCg ngày 21/6/2022 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc đề nghị phê duyệt thông qua các chủ trương;

Căn cứ Quyết định số 1778/QĐ-TCg ngày 22/6/2022 của Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc nhất trí chủ trương phê duyệt danh sách nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phần của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Căn cứ Kết luận số 570-KL/ĐU ngày 23/6/2022 của Đảng ủy Quân Cảng Sài Gòn thông qua chủ trương về việc điều chỉnh số lượng cổ phần chào bán công khai ra công chúng của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng,

Người ký: Huỳnh Văn Thọ - TGĐ XDCT - Trưởng phòng ... Ngày ký: 07/07/2022 15:20:01

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nhất trí điều chỉnh số lượng cổ phần bán đấu giá công khai ra công chúng đã được Chủ tịch Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT; TCT TCSG) phê duyệt tại Quyết định số 1411/QĐ-TCg ngày 18/5/2022 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng (Công ty XDCT TC) cụ thể như sau:

- Bổ sung số lượng cổ phần chào bán đấu giá công khai ra công chúng do nhà đầu tư chiến lược không đăng ký mua theo phương án cổ phần hóa là: 1.440.000 cổ phần, chiếm 16% trên vốn điều lệ Công ty XDCT TC.

- Tổng số cổ phần chào bán đấu giá công khai ra công chúng là: 3.279.800 cổ phần, chiếm 36,44% trên vốn điều lệ Công ty XDCT TC.

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
Địa chỉ: 722 Điện Biên Phủ, P. 22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Điện thoại: (028) 38990694; Fax: (028) 38993950

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Tổng Giám đốc Tổng công ty, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy QCSG (để b/c);
- Tổng Giám đốc TCT (để chỉ đạo);
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- BCĐ, TGV CPH;
- Trưởng phòng: CTr, KHKD, KHĐT, TCLĐ-TL, TCh, KTNB, PC,VP;
- Công ty XDCT TC;
- Lưu: VT, TGV. S05.

CHỦ TỊCH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN BỘ QUỐC PHÒNG

Đại tá Nguyễn Năng Toàn

Người in: Nguyễn Văn Tiệp - TP XDCT - Trưởng phòng - tiepnv@saigonnewport.com.vn
Ngày in: 08/07/2022 15:46:01